

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2021/DS-ST

Ngày 15 - 11 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp;

Bà Huỳnh Trúc Duyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) TT.

Địa chỉ: đường N, phường T, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám Đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bình P – Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – Ngân hàng TMCP TT - Chi nhánh Cà Mau theo giấy ủy quyền số 1090/2021/UQ-CNCM ngày 12/11/2021 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Ngọc Y, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường L, khóm H, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 25/5/2017 chị Trần Ngọc Y ký giấy đề nghị vay vốn tại Ngân hàng TMCP TT - Chi nhánh Cà Mau (gọi tắt Ngân hàng TT). Đến ngày 26/5/2017 giữa Ngân hàng TT và chị Y ký hợp đồng tín dụng số LD1714600136, cụ thể: Số tiền chị Y vay 80.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,78%/tháng. Mỗi tháng trả vốn và lãi là 2.290.000đ (Trong đó: Vốn 1.666.000đ,

lãi 624.000đ). Kỳ cuối trả 2.322.000đ. Vay tín chấp, không tài sản bảo đảm. Quá trình vay, chị Y trả được 42 kỳ với số tiền 96.180.000đ thì ngưng. Đến ngày 15/01/2021 khoản vay đến hạn nhưng chị Y vẫn không thanh toán.

Ngoài ra chị Trần Ngọc Y ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng hạn mức 25.000.000đ, tính đến ngày 15/11/2021 dư nợ thẻ tín dụng là 36.861.658đ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng chị Y lần tránh không thực hiện việc trả nợ.

Nay Ngân hàng TT yêu cầu chị Trần Ngọc Y thanh toán tổng hai khoản nợ vay và thẻ tín dụng tính đến ngày 15/11/2021 với tổng số tiền là: 51.760.132đ. Trong đó: Vay tín chấp: Vốn 10.028.000đ, lãi 4.870.474đ; Thẻ tín dụng: Vốn 25.000.000đ, lãi 11.861.658đ.

Đối với chị Trần Ngọc Y: Tòa án đã niêm yết hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng chị Y vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Bình P là đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với chị Trần Ngọc Y là bị đơn đã được niêm yết hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Y vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại giấy đề nghị vay vốn, hợp đồng tín dụng số LD1714600136 ngày 26/5/2017, giấy nhận nợ thẻ hiện Ngân hàng đã duyệt và chị Y đã nhận đủ số tiền 80.000.000đ của ngân hàng. Ngoài ra chị Trần Ngọc Y ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng hạn mức 25.000.000đ, tính đến ngày 15/11/2021 dư nợ thẻ tín dụng là 36.861.658đ. Việc giao kết hợp đồng giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện của hai bên và phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với Ngân hàng TMCP TT yêu cầu chị Trần Ngọc Y thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/11/2021 là: 51.760.132đ. Trong đó: Tiền vay tín chấp: Vốn 10.028.000đ, lãi 4.870.474đ (lãi trong hạn 3.744.000đ, lãi quá hạn: 1.126.474đ); Thẻ tín dụng: Vốn 25.000.000đ, lãi 11.861.658đ (lãi trong hạn 7.907.772đ, lãi quá hạn: 3.953.886đ) và lãi phát sinh từ ngày 16/11/2021 cho đến khi chị Y thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Ngọc Y phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng, tính đến ngày 19/7/2021 với tổng số tiền là 51.760.132 và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 147, 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Trần Ngọc Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP TT tổng số tiền là: 51.760.132đ. Trong đó: Tiền vay tín chấp: Vốn 10.028.000đ, lãi 4.870.474đ; Thẻ tín dụng: Vốn 25.000.000đ, lãi 11.861.658đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 15/11/2021 chị Trần Ngọc Y còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP TT khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 22/6/2017 cho đến khi thi hành xong khoản nợ Ngân hàng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Chị Trần Ngọc Y phải chịu là 2.588.000đ (Chưa nộp).

+ Ngân hàng TMCP TT không phải chịu án phí. Ngày 19/4/2021 Ngân hàng TMCP TT đã nộp tạm ứng án phí số tiền 985.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000937 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)  
Lê Thị Thu**